

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST

Ngày: 31-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Hồng Hải

Ông Hồ Văn Bún

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Tâm - Công chức Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Trắc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2019/TLHS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Tuyết H, sinh ngày 27/10/2000; Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Kim Th; Con: Nguyễn Ngọc Kim A, sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 23/11/2017 bị Trưởng Công an xã T xử phạt 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. (có mặt)

2. Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Tý Cù; Nghề nghiệp: Làm ruộng; HKTT: ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Huỳnh Văn S và bà Phạm Thị L; Vợ: Trương Ngô Thị D; Con: Huỳnh Hoàng D; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 27/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 31/10/2017 bị Công an huyện V xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 21/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Hiện đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy Long An theo Quyết định số 13/QĐ-TA

ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)

- Người bị hại: Ông Trịnh Minh T, sinh năm 1999. Nơi cư trú: ấp T, xã Th, huyện V, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1964; Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1967. Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện V, tỉnh Long An. (có mặt)

Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1969. Nơi cư trú: ấp T, xã Th, huyện V, tỉnh Long An. (vắng mặt)

Bà Phạm Thị L, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Hoàng Q, ông Lê Thành P, ông Đoàn Văn S, bà Nguyễn Thị Thu L. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Tuyết H sinh ngày 27/10/2000 và Huỳnh Văn Tr sinh năm 1992 là bạn bè quen biết và cả hai thường xuyên sang Campuchia đánh bạc. Vào ngày 14/9/2017, Tr đến thuê phòng trọ số 08 tại nhà trọ HQ ở ấp 2, xã V cho H nghỉ, còn Tr sang Casino bên Campuchia đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ ngày 20/9/2017, Tr về nhà trọ để trả tiền phòng cho H, H nảy sinh ý định sẽ lừa lấy xe của người khác để cầm lấy tiền chuộc đồ của H đã cầm bên Campuchia trước đó. H nghĩ đến Trịnh Minh T là bạn học cũ nên H mượn điện thoại của Tr điện cho T nói T xuống nhà trọ Hương Quê để rước H, Tr vẫn ở tại nhà trọ. T chạy xe mô tô biển số 62D1-124.54 do bà Trần Thị Ng là mẹ ruột T đứng tên xuống rước H rồi chở đến quán nước gần Trường Trung học cơ sở Th uống nước. Sau đó, H nói T chở H quay lại nhà trọ HQ để H lấy đồ và trả phòng, H đi vào, trên tay có cầm điện thoại của T, hỏi Tr có cách nào lấy xe của T thì Tr can ngăn do sợ công an bắt, Tr nói với H cầm điện thoại của T, H không đồng ý. Sau đó H đi ra gặp T, T chở H chạy quanh nội ô thị trấn V chơi. Khoảng 16 giờ 30 phút, khi đến cổng Trường Tiểu học N thuộc khu phố M, thị trấn V thì H nghĩ ra cách để lừa lấy xe. H nói với T là cho H mượn xe chạy đi lấy tiền và kêu T đứng đó chờ. T tin lời nên đã giao xe cho H. Sau khi lừa được xe H chạy xuống nhà trọ HQ gặp Tr, rủ Tr mang xe sang Campuchia cầm. Tr điều khiển xe chở H đến cửa khẩu B, nhờ anh Lê Thành P nhà ở gần đó dẫn sang đất Campuchia rồi dẫn vào tiệm cầm đồ T cầm xe được 14.000.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân, đánh bạc hết số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 195/KL-HĐĐG ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Hưng kết luận: Giá trị hao mòn của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha màu trắng đen - bạc, biển số 62D1-

124.54 bị chiếm đoạt là 10% và giá trị còn lại là 90% tương đương với số tiền là 16.200.000 đồng.

Ngày 25/12/2017 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Tuyết H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngày 17/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng ra quyết định bổ sung khởi tố vụ án hình sự và quyết định khởi tố bị can đối với Huỳnh Văn Tr về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát căn cứ Điều 306 Bộ luật Tố tụng hình sự bổ sung Cáo trạng về xác định bị cáo Tr không có tiền sự, những vấn đề khác giữ nguyên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Thị Tuyết H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 31, 69, 73 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Thị Tuyết H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Huỳnh Văn Tr phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Huỳnh Văn Tr từ 06 đến 09 tháng tù.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất Bản kết luận định giá tài sản số 195/KL-HĐĐG ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Hưng, thống nhất với Cáo trạng về tội danh và điều luật áp dụng, không tranh luận.

Bị cáo H không nói lời sau cùng, bị cáo Tr xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H và Huỳnh Văn Tr phù hợp với bản Cáo trạng, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Vào

khoảng 12 giờ ngày 20/9/2017 Nguyễn Thị Tuyết H và Huỳnh Văn Tr đang ở tại nhà trọ HQ thuộc ấp 2, xã V, H nảy sinh ý định lừa lấy xe mô tô của Trịnh Minh T đem đi cầm nên mượn điện thoại của Tr gọi điện nhờ T đến nhà trọ rước H. T chạy xe mô tô biển số 62D1-124.54 trị giá 16.200.000 đồng đến rước H. Sau đó, H nói Tr chỉ cách nào H lấy xe của T nhưng Tr can ngăn và kêu H lấy điện thoại của T đem cầm. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T chở H đến khu vực khu phố M, thị trấn V, H nói dối T cho H mượn xe đi lấy tiền và nói T đứng chờ, tưởng thật T giao xe cho H. H chạy xe đến gặp Tr, Tr biết được H vừa chiếm đoạt được chiếc xe nhưng vẫn điều khiển xe chở H sang Campuchia cầm được 14.000.000 đồng, cả hai tiêu xài hết số tiền trên.

[3] Đối với Nguyễn Thị Tuyết H: Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H được 16 tuổi 10 tháng 24 ngày. Tuy bị cáo là người chưa thành niên nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo nhận thức hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mục đích muốn có tiền nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội mà bất chấp hậu quả xảy ra, giá trị tài sản chiếm đoạt là 16.200.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nên bản Cáo trạng số 04/CT-VKSVH ngày 05/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng là có căn cứ. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hơn nữa vào ngày 23/11/2017 bị cáo bị Trưởng Công an xã T xử phạt 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và có tính chất phòng ngừa chung cho xã hội nên đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo của người bị hại không được chấp nhận. Xong cần xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi xem xét hình phạt.

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại, phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.3] Hiện bị cáo đang sống chung với cha mẹ ruột có nơi cư trú rõ ràng tại ấp L, xã T và đang nuôi con nhỏ nên cần đưa ra mức hình phạt để nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội, thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân tốt. Nên lời đề nghị với hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo của Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Đối với Huỳnh Văn Tr: Tuy bị cáo có ngăn cản bị cáo H chiếm đoạt xe của Trịnh Minh T nhưng sau đó bị cáo biết rõ chiếc xe H có được là do bị cáo

H dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt được nhưng vẫn điều khiển xe chở H xuống cửa khẩu B nhờ người dẫn sang Campuchia cầm được 14.000.000 đồng, bị cáo là người tích cực trong việc cầm xe và cũng chính bị cáo là người tiêu xài hết số tiền 13.500.000 đồng. Nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó bản Cáo trạng số 04/CT-VKSVH ngày 05/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng là có căn cứ. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Xong cần xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo để ra một bản án nghiêm minh và có tính chất phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại và có ông bà nội có công với cách mạng nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.3] Tuy nhiên, về nhân thân ngày 27/9/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 31/10/2017 bị Công an huyện V xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 21/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng nên phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới cải tạo bị cáo thành người công dân tốt và có tính chất phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha màu trắng đen - bạc, biển số 62D1-124.54 do bà Trần Thị Ng là chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường xong. Cụ thể: Gia đình của bị cáo H đã bồi thường cho người bị hại với số tiền 16.200.000 đồng, gia đình của bị cáo Tr đã bồi thường cho gia đình bị cáo H 13.500.000 đồng. Không ai có yêu cầu khác, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 139; các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; các Điều 31, Điều 69, 73 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú (hiện nay là Ủy ban nhân dân xã T, huyện V) giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi cư trú nhận được quyết định thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 250; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Tr phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Tr 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án phạt tù.

Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H và bị cáo Huỳnh Văn Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Công an huyện Vĩnh Hưng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị The